TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Thạch Hùng;**
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Thạch Thị Minh Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thương**- Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Đặng Văn Thi-Thư ký.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Nguyễn Phước Thành-Thư ký.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 27-3-2024 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 22-3-1993; Tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ P A, xã L T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1962 (còn sống) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 01/3/2023 bị Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; Ngày 26/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; bị cáo có 01 tiền án: Ngày 13/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án hình sự số 34/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2023; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần từ ngày 10/01/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà Tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần).

2.2. Người bị hại:

1. Viễn thông Trà Vinh; Người đại diện: Ông Nguyễn Thành P, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông 2, trực thuộc Viễn thông Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2. Ông Dương Tấn Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: K 3, thị trấn C Q, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp Đ P A, xã L T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 27/10/2023 rạng sáng ngày 28/10/2023 bị cáo Lê Văn N một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 84 B1-981.89 đi từ thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến trước trụ sở Viễn thông huyện Tiểu Cần, thuộc K 1, thị trấn T C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo N dừng xe lại, đậu xe trên vĩa hè, phía trước trụ sở Viễn Thông huyện Tiểu Cần, sau đó bị cáo đi vòng qua bên hông trụ sở để đi ra phía sau trụ sở quan sát, thì bị cáo nhìn thấy có 07 (bảy) cuộn dây cáp điện thoại, có tổng chiều dài là 210 mét, có đặc điểm: là loại dây cáp đôi dính liền nhau (dây cáp loại 100x2x0.4), bên ngoài dây cáp được bao bọc bằng lớp vỏ nhựa màu đen, ruột dẫn bên trong gồm nhiều sợi dây điện nhỏ có lõi làm bằng kim loại và có một sợi dây cáp chịu lực làm bằng kim loại màu trắng. Số cuộn dây cáp trên đã được quấn sẵn lại thành từng cuộn tròn, nên bị cáo N đã lén lút lấy trộm các cuộn dây cáp điện thoại trên. Do các cuộn dây cáp trên có trọng lượng nặng nên bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp theo từng lần và bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp các cuộn dây cáp trên tổng cộng 03 (ba) lần liên tục, được tổng cộng 07 (bảy) cuộn dây cáp, sau mỗi lần lén lút thực hiện hành vi trộm được các cuộn dây cáp trên thì bị cáo N đều để lên xe chở ra bên ngoài đồng trống thuộc ấp C T, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và chất đống cùng một chỗ rồi dùng lửa đốt để lấy lõi kim loại bên trong. Sau khi đốt xong, thì bị cáo quấn số lõi kim loại màu vàng lại (bị cáo N cho rằng đó là kim loại đồng) và để lên xe chở đi về nhà của bị cáo tại ấp Đ P A, xã L T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh để cất giấu. Riêng các sợi dây kim loại màu trắng thì bị cáo cho rằng bán không có giá trị cao nên bị cáo quấn lại thành từng cuộn tròn và ném bỏ xuống sông, gần khu vực mà bị cáo đã đốt số dây cáp điện thoại trên tại ấp C T, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Đến sáng ngày ngày 28/10/2023 thì bị cáo chở số lõi kim loại màu vàng trên đi bán tại một cơ sở thu mua phế liệu (không xác định được địa chỉ cụ thể) trên đường K T N, thuộc P 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được 11kg kim loại, với giá 150.000 đồng/kg, được tổng số tiền là 1.650.000 đồng, số tiền trên bị cáo sử dụng vào việc mua chất ma túy để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Ngoài ra, vào đêm ngày 04/11/2023 rạng sáng ngày 05/11/2023 bị cáo Lê Văn N một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 84 B1-981.89 đi từ thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về đến huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến công trình xây dựng mới trụ sở Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tiểu Cần, thuộc K 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh bị cáo nhìn thấy có khoá cổng ngoài nhưng không có người trông coi nên bị cáo đã dừng xe lại, đậu xe trên vĩa hè, phía trước công trình, sau đó bị cáo trèo qua hàng rào đi vào bên trong công trình, sau khi đi vào bên trong công trình bị cáo đi quan sát xung quanh để tìm kiếm tài sản để trộm cắp, thì nhìn thấy có nhiều sợi dây cáp mạng và dây cáp điện thoại đang được thi công lắp đặt dang dở tại nhiều phòng khác nhau bên trong công trình nên bị cáo đi tìm dụng cụ có cạnh sắc bén để cắt các sợi dây cáp trên. Sau một lúc tìm kiếm, thì bị cáo tìm thấy 01 lưỡi dao kim loại (loại lưỡi dao cắt giấy có một cạnh sắc, màu trắng, dài hơn 10 cm) có sẵn bên trong công trình và bị cáo đã sử dụng lưỡi dao kim loại trên để cắt trộm được tổng cộng 697 mét dây cáp mạng internet 8 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng và 342 mét dây cáp điện thoại 4 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng. Cụ thể:

Đối với dây cáp mạng internet 8 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng; mỗi phòng 03 sợi, có tổng chiều dài như sau: tại phòng Chi bộ là 48 mét; tại phòng Phó phòng giáo dục 1 là 30 mét; tại phòng Phó phòng giáo dục 2 là 45 mét; tại phòng Tiếp khách là 39 mét; tại phòng Mầm non là 60 mét; tại phòng Tiểu học là 84 mét; tại phòng Trung học cơ sở là 39 mét; tại phòng Tài vụ là 36 mét; tại phòng Hành chánh là 36 mét; tại phòng Tổ chức là 57 mét; tại phòng Trưởng phòng giáo dục là là 69 mét và tại phòng Khảo thí là 60 mét. Riêng tại phòng Họp là 04 sợi dây cáp mạng, trong đó: 01 sợi có chiều dài là 16 mét và 03 sợi có chiều dài 26 mét, tổng chiều dài 04 sợi là 94 mét.

Đối với dây cáp điện thoại 4 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng: tại phòng Chi bộ là 26 mét; tại phòng Phó phòng giáo dục 1 là 26 mét; tại phòng Phó phòng giáo dục 2 là 40 mét; tại phòng Tiếp khách là 27 mét; tại phòng Mầm non là 32 mét; tại phòng Tiểu học là 46 mét; tại phòng Trung học cơ sở là 14 mét; tại phòng Tài vụ là 22 mét; tại phòng Hành chánh là 27 mét; tại phòng Tổ chức là 14 mét; tại phòng Trưởng phòng giáo dục là 19 mét; tại phòng Khảo thí là 16 mét và tại phòng Họp là 33 mét.

Sau khi cắt trộm những sợi dây cáp mạng internet và dây cáp điện thoại thì bị cáo quấn lại thành từng cuộn tròn. Liền đó, bị cáo nhìn thấy có một sợi dây điện đã qua sử dụng có tổng chiều dài 50 mét, có đặc điểm: loại dây điện 02 lõi 2.5mm (lõi đồng, nhiều sợi), vỏ nhựa cách nhiệt bên ngoài màu xám, một đầu dây điện được đấu nối vào 01 cái CB MS100, C63 Tuan An màu trắng được lắp đặt cố định tại vị trí nhà xe của Phòng giáo dục, để truyền tải điện vào khu vực đang thi công và 01 sợi dây điện đã qua sử dụng có tổng chiều dài 50 mét, có đặc điểm: loại dây điện 02 lõi 3.2mm (lõi đồng, nhiều sợi), vỏ nhựa cách nhiệt bên ngoài màu xám để nằm trên mặt đất bên trong khu vực đang thi công nên bị cáo dùng 02 tay giật mạnh sợi dây điện màu xám có một đầu đấu nối với cái CB, làm đứt nguồn điện đấu nối vào CB điện, làm rơi CB điện xuống đất, sau đó bị cáo tiến hành cuộn tròn 02 sợi dây điện lại và lấy trộm 02 cuộn dây điện cùng với 01 cái CB điện

trên. Bị can đem tất cả các cuộn dây điện, dây cáp mạng internet và dây cáp điện thoại vừa trộm được lại gần hàng rào của công trình và ném từng cuộn ra phía bên ngoài hàng rào. Sau đó, bị cáo trèo qua hàng rào đi ra bên ngoài và bỏ lại dụng cụ là lưỡi dao kim loại mà bị cáo đã sử dụng để cắt trộm dây cáp mạng internet và dây cáp điện thoại lại bên trong công trình. Sau khi trèo qua hàng rào ra bên ngoài thì bị cáo lấy các cuộn dây điện cùng với 01 cái CB, dây cáp mạng internet và cáp điện thoại để lên xe mô tô 02 bánh biển số 84 B1-981.89 chở về nhà của bị cáo tại ấp Đ P A, xã L T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Khi về đến nhà thì bị cáo cất giấu 02 cuộn dây diện màu xám và 01 cái CB điện, rồi tiếp tục đem tất cả các cuộn dây cáp mạng internet và dây cáp điện thoại vừa trộm được tại công trình xây dựng mới trụ sở Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tiểu Cần ra phía sau nhà dùng lửa đốt để lấy lõi kim loại bên trong, sau khi đốt xong thì bị cáo quấn các lõi kim loại lại đem vào nhà cất giấu, rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 05/11/2023 thì bị cáo chở số lõi kim loại trên đi bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu dạo (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) trên Quốc lộ 60, đoạn thuộc ấp C T, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh được 2,4 kg, với giá tiền là 150.000 đồng/kg, được tổng số tiền là 360.000 đồng. Đến trưa cùng ngày bị cáo tiếp tục bán 02 cuộn dây điện màu xám cùng với 01 cái CB điện màu trắng cho anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp C T, xã L T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh được tổng số tiền là 350.000 đồng, sau đó bị cáo tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/LK.HĐ ngày 20 tháng 12 năm *2023* của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh kết luận định giá như sau:

* Tài sản bị mất trộm tại Viễn thông huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh:

Giá trị 01 (một) mét dây cáp loại 100x2x0.4 theo giá thị trường được xác định tại thời điểm ngày 28/10/2023 có giá 45.675 đồng/mét.

Thành tiền: 210 mét x 45.675đồng/mét = 9.591.750 đồng.

Giá trị tài sản bị mất trộm: 9.591.750 đồng.

* Tài sản bị mất trộm tại công trình xây dựng mới trụ sở Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh:

+ Giá trị 01 (một) mét dây cáp mạng 08 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng theo giá thị trường tại thời điểm ngày 05/11/2023 có giá là 11.000đồng/mét.

Thành tiền: 697 mét x 11.000đồng/mét = 7.667.000 đồng.

+ Giá trị 01 (một) mét dây cáp điện thoại 04 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng theo giá thị trường tại thời điểm ngày 05/11/2023 có giá là 7.000đồng/mét.

Thành tiền: 342 mét x 7.000đồng/mét = 2.394.000 đồng.

+ Giá trị 01 (một) mét dây điện 02 lõi 3.2mm (lõi đồng, nhiều sợi - vỏ cách nhiệt bên ngoài màu xám) theo giá thị trường tại thời điểm ngày 05/11/2023 có giá là 21.000đồng/mét.

Thành tiền: 50 mét x 21.000đồng/mét = 1.050.000 đồng.

Giá trị còn lại: 60% x 1.050.000 đồng = 630.000 đồng.

+ Giá trị 01 (một) mét dây điện 02 lõi 2.5mm (lõi đồng, nhiều sợi – vỏ cách nhiệt bên ngoài màu xám) theo giá thị trường tại thời điểm ngày 05/11/2023 có giá là 16.000đồng/mét.

Thành tiền: 50 mét x 16.000đồng/mét = 800.000 đồng.

Giá trị còn lại: 80% x 800.000 đồng = 640.000 đồng.

+ Giá trị 01 (một) CB điện MS 100, C63 Tuan An, màu trắng theo giá thị trường tại thời điểm ngày 05/11/2023 có giá 450.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 450.000 đồng/cái = 450.000 đồng.

Giá trị còn lại: 80% x 450.000 đồng = 360.000 đồng.

Giá trị tài sản bị mất trộm: 11.691.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm: 9.591.750 đồng +11.691.000 đồng = 21.282.750 đồng.

Về vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu INTIMEX, biển số 84 B1-981.89 đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 84007353, tên chủ xe Trầm Hiền Vinh.

- 01 cuộn dây điện đã qua sử dụng, chiều dài 50 mét, đặc điểm: loại dây điện 02 lõi 3.2 mm (lõi đồng nhiều sợi), vỏ nhựa cách nhiệt bên ngoài màu xám.

- 01 cuộn dây điện đã qua sử dụng, chiều dài 50 mét, đặc điểm: loại dây điện 02 lõi 2.5 mm (lõi đồng nhiều sợi), vỏ nhựa cách nhiệt bên ngoài màu xám.

- 01 cái CB MS100, C63 Tuan An đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản là chiếc xe mô tô 02 bánh biển số 84 B1-981.89 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 84007353, tên chủ xe Trầm Hiền V cho chủ sở hữu là anh Lê Văn T, sinh năm 1962, địa chỉ: ấp Đ P A, xã L T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Trả lại cho chủ sở hữu là ông Dương Tấn Đ: 01 cuộn dây điện đã qua sử dụng, chiều dài 50 mét, đặc điểm: loại dây điện 02 lõi 3.2 mm (lõi đồng nhiều sợi), vỏ nhựa cách nhiệt bên ngoài màu xám; 01 cuộn dây điện đã qua sử dụng, chiều dài 50 mét, đặc điểm: loại dây điện 02 lõi 2.5 mm (lõi đồng nhiều sợi), vỏ nhựa cách nhiệt bên ngoài màu xám và 01 cái CB MS100, C63 Tuan An đã qua sử dụng.

Phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng, phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý vật chứng xong, đề nghị không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Lê Văn N bồi thường cho Viễn thông Trà Vinh số tiền 9.591.750 đồng.

- Ông Dương Tấn Được không yêu cầu bị cáo bồi thường đề nghị không xem xét.

V*ề án phí:* Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Thành P, ông Dương Tấn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, vào đêm ngày 27/10/2023 rạng sáng ngày 28/10/2023 và vào đêm ngày 04/11/2023 rạng sáng ngày 05/11/2023, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 84 B1-981.89 đi từ thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đã lén lút đột nhập vào trụ sở Viễn thông huyện Tiểu Cần, thuộc K 1, thị trấn T C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh lấy trộm 07 (bảy) cuộn dây cáp điện thoại, có tổng chiều dài là 210 mét, loại dây cáp đôi dính liền nhau (dây cáp loại 100x2x0.4), bên ngoài dây cáp được bao bọc bằng lớp vỏ nhựa màu đen, ruột dẫn bên trong gồm nhiều sợi dây điện nhỏ có lõi làm bằng kim loại, có một sợi dây

cáp chịu lực làm bằng kim loại màu trắng và lén lút đột nhập vào công trình xây dựng mới trụ sở Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tiểu Cần, thuộc K 1, thị trấn T C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh lấy trộm tổng cộng 697 mét dây cáp mạng internet 8 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng; 342 mét dây cáp điện thoại 4 lõi, hiệu NANOCO, màu trắng; 01 cuộn dây điện đã qua sử dụng, chiều dài 50 mét, loại dây điện 02 lõi 3.2 mm (lõi đồng nhiều sợi); 01 cuộn dây điện đã qua sử dụng, chiều dài 50 mét, loại dây điện 02 lõi 2.5 mm (lõi đồng nhiều sợi), vỏ nhựa cách nhiệt bên ngoài màu xám và 01 cái CB MS100, C63 Tuan An đã qua sử dụng với tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 02 lần bằng 21.282.750 đồng đem đi tiêu thụ lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Do đó, bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần quyết định truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tuổi đời của bị cáo vẫn còn trẻ, bị cáo có đầy đủ sức khỏe nhưng không tìm kiếm công việc lao động có thu nhập hợp pháp để có tiền lo cho mình. Khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, nên bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì trước đây bị cáo đã bị Tòa án xét xử 01 lần về tội này chưa được xóa án tích, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học cho chính bản thân mình nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản với tổng giá trị bằng 21.282.750 đồng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời ngăn chặn tình hình tội phạm phát sinh xảy ra trên địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha ruột không có nghề nghiệp ổn định, mẹ ruột bị bệnh bại liệt có giấy xác nhận khuyết tật của chính quyền địa phương và em ruột bị bệnh hội chứng Down, hàng tháng mẹ và em ruột đều được lĩnh tiền chính sách trợ giúp xã hội tại phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Tiểu Cần, đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Thành P là người đại diện cho Viễn thông Trà Vinh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền bằng 9.591.750 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên.

Ông Dương Tấn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tiểu Cần đã xử lý vật chứng xong, nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp C T, xã L T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh là người đã mua 02 cuộn dây diện màu xám cùng với 01 cái CB màu trắng của bị cáo với giá 350.000 đồng, khi mua anh Cần không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với vật chứng của vụ án là 07 (bảy) cuộn dây cáp kim loại màu trắng mà bị cáo Lê Văn N đã ném bỏ xuống sông, gần khu vực bị cáo đã đốt số dây cáp điện thoại tại ấp C T, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và 01 (một) lưỡi dao kim loại, có đặc điểm: lưỡi dao kim loại màu trắng, có một cạnh sắc, 01 đầu lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn, chiều dài hơn 10 cm mà bị cáo sử dụng để cắt trộm các sợi dây cáp tại công trình xây dựng mới trụ sở Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tiểu Cần, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng đến nay không có kết quả, nên không xử lý.

[8] Đối với người đàn ông lạ mặt thu mua phế liệu dạo đã thu mua 2,4 kg kim loại tại Quốc lộ 60, đoạn thuộc ấp C T, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và cơ sở thu mua phế liệu trên đường Kiên Thị Nhẫn, thuộc P 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã thu mua 11 kg kim loại do bị cáo Lê Văn N phạm tội mà có, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được thông tin về họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý, nên không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589

của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn N bồi thường cho Viễn thông Trà Vinh bằng 9.591.750 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Dương Tấn Đ không yêu cầu bị cáo Lê Văn N bồi thường, nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã quyết định xử lý vật chứng xong, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 479.587 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và ông Lê Văn Trầm có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA